

Số: 87 /QĐ-TH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ  
Hội Cựu Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh  
Khóa IV nhiệm kỳ 2021 – 2026

### BAN CHẤP HÀNH HỘI CỰU TNXP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Điều lệ Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Cựu TNXP Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Cựu TNXP Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IV nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội Cựu TNXP Thành phố Hồ Chí Minh tại hội nghị lần thứ 2, ngày 26 tháng 4 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Cựu TNXP Thành phố Hồ Chí Minh Khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị trong nhiệm kỳ IV (2021 - 2026).

**Điều 3.** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chuyên môn, Hội Cựu TNXP các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các đơn vị, chi hội trực thuộc và cán bộ, nhân viên thuộc Hội Cựu TNXP Thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
  - Hội Cựu TNXP VN;
  - TT.TU, TT.UBND TP;
  - Ban Dân vận TU;
  - BTT.UBMTTQ TP;
  - Sở Nội vụ, Sở LĐ, TB và XH;
  - Thành đoàn, LL. TNXP TP;
  - Lưu: VT.
- (để báo cáo)
- (để biết)

TM. BAN CHẤP HÀNH  
Chủ tịch



Võ Thanh Phong

### QUYẾT ĐỊNH

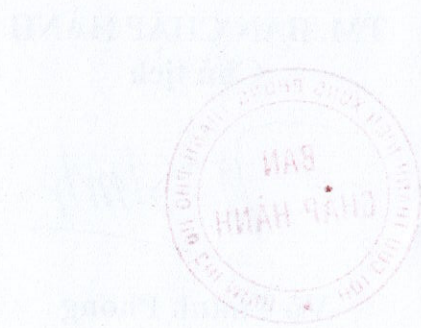
Đã xem xét và quyết định...  
Số: .../...  
Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

### QUYẾT ĐỊNH

Đã xem xét và quyết định...  
Số: .../...  
Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

### QUYẾT ĐỊNH

Đã xem xét và quyết định...  
Số: .../...  
Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...





## QUY CHẾ

### Hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Cựu TNXP Thành phố Hồ Chí Minh Khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-TH ngày 05 tháng 5 năm 2022  
của Ban Chấp hành Hội Cựu TNXP Thành phố)*

## CHƯƠNG I

### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH

#### Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo Hội Cựu TNXP Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Hội) giữa 2 kỳ đại hội. Hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Hội, có nhiệm vụ, quyền hạn và thực hiện nguyên tắc hoạt động được quy định tại điều 14 Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội, cụ thể như sau:

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội; đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội của Hội, Điều lệ Hội; lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội; chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch và quyết định triệu tập Đại hội (kể cả đại hội bất thường).
3. Quyết định các biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội; các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm; các nội dung, biện pháp phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
4. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội, thành lập các đơn vị thuộc Hội theo quy định của pháp luật; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.
5. Bầu và miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định; xem xét kỷ luật, miễn nhiệm đối với các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, ủy viên Ban Kiểm tra vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội theo đề nghị của Ban

Thường vụ; đề cử người đại diện Hội tham gia ứng cử vào các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội, cựu TNXP theo quy định của pháp luật; kiến nghị với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và cơ quan, tổ chức có liên quan đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển và lĩnh vực hoạt động của Hội; về giải quyết các chính sách, chế độ đối với Thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ qua các thời kỳ theo quy định của pháp luật; đề đạt tâm tư nguyện vọng của cựu TNXP đến các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

7. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước thuộc lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành**

Ủy viên Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Là đại biểu đương nhiên tham dự Đại hội đại biểu Hội Cựu TNXP Thành phố; biểu quyết thông qua các nghị quyết, quyết định của Đại hội và Ban Chấp hành; ứng cử, đề cử vào các cơ quan, các chức danh lãnh đạo Hội.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chấp hành, nghiên cứu đóng góp, xây dựng nghị quyết, chương trình hoạt động của Ban Chấp hành, thực hiện tốt nhiệm vụ do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phân công.

3. Gương mẫu chấp hành nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hội. Giữ vững phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, trong sạch, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Nâng cao trách nhiệm xây dựng Hội về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thường xuyên sâu sát cơ sở nắm tâm tư, nguyện vọng, phản ánh kịp thời những vấn đề hội viên quan tâm, trong lĩnh vực được phân công phụ trách và đề xuất những vấn đề mới phát sinh với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ để giải quyết.

5. Được cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của Hội, báo cáo quý, 6 tháng, hàng năm và các báo cáo chuyên đề; được trao đổi, chất vấn về các nội dung hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra và các thành viên khác trong Ban Chấp hành.

6. Hướng dẫn, kiểm tra và giải quyết các vấn đề đã nêu trong các chủ trương, nghị quyết, chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thuộc lĩnh vực được phân công.

7. Ủy viên Ban Chấp hành là Chủ tịch Hội Cựu TNXP các quận, huyện, thành phố trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Hội cấp

quận) và các Ban chuyên môn, tổ chức, đơn vị, chi hội trực thuộc Hội (sau đây gọi chung là tổ chức trực thuộc) có trách nhiệm báo cáo kết quả tình hình tổ chức và hoạt động của tổ chức hội do mình phụ trách và lĩnh vực được phân công với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và bất thường. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Điều lệ Hội về các hoạt động của tổ chức Hội do mình phụ trách.

## **CHƯƠNG II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG VỤ**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ**

Ban Thường vụ là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành, có nhiệm vụ, quyền hạn và thực hiện nguyên tắc hoạt động theo điều 15 Điều lệ Hội, cụ thể như sau:

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định và các công việc khác của Ban Chấp hành.
2. Chuẩn bị nội dung, chương trình và quyết định triệu tập các kỳ họp của Ban Chấp hành, các cuộc sinh hoạt, hoạt động theo nghị quyết của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành.
3. Quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định tuyển chọn nhân sự, bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức trực thuộc. Tham gia ý kiến về cơ cấu tổ chức và nhân sự Ban Chấp hành các Hội cấp quận.
4. Quan hệ làm việc và tổ chức thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động, hợp tác, kết nghĩa với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
5. Quyết định hoặc đề xuất Hội Cựu TNXP Việt Nam, UBND Thành phố và Mặt trận Tổ quốc Thành phố khen thưởng đối với tập thể, cá nhân hội viên có thành tích xuất sắc và những người có công đóng góp cho hoạt động Hội (trừ hình thức khen thưởng thuộc quyền của Ban Chấp hành).
6. Ban hành các văn bản, quy định, hướng dẫn theo Điều lệ Hội, theo định hướng, nghị quyết của Ban Chấp hành và của các cơ quan, tổ chức nhà nước có liên quan đến các Hội cấp quận; ban hành các quy chế, quy định của Hội theo ủy quyền của Ban Chấp hành và thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ.
7. Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, các quyết định và các công việc khác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tại các Hội

cấp quận và tổ chức trực thuộc. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội cho Hội Cựu TNXP Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội**

Thường trực Hội có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại khoản 4, điều 15 Điều lệ Hội, cụ thể như sau:

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội theo Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

2. Thay mặt Ban Thường vụ quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động thường xuyên của Hội; xem xét, quyết định kết nạp hội viên tổ chức.

3. Chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Xây dựng các báo cáo, quy chế, quy định của Hội để trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thông qua theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Chuẩn bị và trình Ban Thường vụ thông qua nhân sự Văn phòng, các Ban chuyên môn; việc bổ nhiệm, bãi miễn các chức danh lãnh đạo Văn phòng, các Ban chuyên môn, tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội.

5. Hướng dẫn, phối hợp công tác với các Hội cấp quận hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội và quy định của pháp luật. Triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế... của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đến tổ chức, hội viên của Hội đúng quy định của Điều lệ Hội và pháp luật.

6. Phối hợp với Ban Kiểm tra Hội giám sát việc thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các quy chế làm việc của các tổ chức, đơn vị do Hội thành lập; quản lý công tác tài chính và các hoạt động kinh tế của Hội.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Ban Thường vụ**

##### **1. Chủ tịch**

Chủ tịch Hội có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại khoản 1 và 2 điều 17 Điều lệ Hội, cụ thể như sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội;

c) Chủ tài khoản của Hội, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng kỷ luật của Hội;

d) Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội, Nghị quyết của Đại hội; các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

đ) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Hội;

e) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký ban hành các văn bản của Hội;

g) Khi vắng mặt, được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch thay mặt để chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội.

## **2. Các Phó Chủ tịch**

Các Phó Chủ tịch Hội có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại khoản 3, Điều 17 Điều lệ Hội, cụ thể như sau:

a) Giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được phân công hoặc ủy quyền (có văn bản riêng);

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

c) Trong phân công việc hoặc lĩnh vực được phân công có trách nhiệm:

- Hướng dẫn các Hội cấp quận, các tổ chức trực thuộc trong việc thực hiện Điều lệ Hội, các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; việc thực hiện quy chế tổ chức hoạt động và kết quả hoạt động của các Hội cấp quận và tổ chức trực thuộc;

- Đề xuất với Ban Thường vụ và Chủ tịch những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội và công việc hoặc lĩnh vực được giao. Định kỳ báo cáo với Ban Thường vụ về kết quả phân công việc hoặc lĩnh vực được giao;

- Được ký một số văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách theo ủy quyền của Chủ tịch Hội (có văn bản riêng), phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội về những văn bản đã ký.

d) Thay mặt Ban Thường vụ, Chủ tịch làm việc với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội thuộc lĩnh vực được phân công hoặc do Chủ tịch phân công.

## **3. Phó Chủ tịch Thường trực:**

Phó Chủ tịch Thường trực Hội có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại khoản 4, Điều 17 Điều lệ Hội, cụ thể như sau:

a) Giúp Chủ tịch Hội điều hành công việc hàng ngày và ký các văn bản của Hội theo phân công của Chủ tịch Hội (có văn bản riêng); được thay mặt Chủ tịch Hội khi Chủ tịch vắng mặt; là ủy nhiệm chủ tài khoản của Hội;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Thường trực Thành hội, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về điều hành hoạt động thường xuyên của Hội. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành Văn phòng Hội;

c) Hướng dẫn các Hội cấp quận, tổ chức trực thuộc trong việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật nhà nước, Hội Cựu TNXP Việt Nam và Thành phố liên quan đến Hội, các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế hoạt động và kết quả hoạt động của các tổ chức trực thuộc;

đ) Xây dựng quy chế hoạt động của cơ quan Hội, xây dựng báo cáo quý, 6 tháng, hàng năm và đột xuất về hoạt động của Hội, của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trình Thường trực cho ý kiến trước khi thông qua Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

e) Chỉ đạo, quản lý công tác tài chính theo quy định của pháp luật và quy chế, quy định của Hội;

g) Chỉ đạo việc lập và lưu giữ hồ sơ hội viên, cán bộ, nhân viên, các tổ chức trực thuộc; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội; biên bản, tài liệu các cuộc họp lãnh đạo Hội; công văn đi, đến và thực hiện nghiêm công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

#### **4. Ủy viên Ban Thường vụ:**

Các ủy viên Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a) Tham gia đầy đủ các kỳ họp và biểu quyết công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Các ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác hoặc từng công việc cụ thể của Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội về công việc hoặc lĩnh vực được phân công;

b) Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác của Hội. Báo cáo kết quả các công việc thuộc lĩnh vực được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phân công phụ trách;

c) Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; báo cáo và đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ những vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền thuộc lĩnh vực hoặc công việc được giao;

d) Thay mặt Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội làm việc với các sở, ngành, các đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp của Thành phố và địa phương để thực hiện nhiệm vụ của Hội theo phân công của Ban Thường vụ hoặc của Chủ tịch Hội.



## CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ

### Mục 1 CHẾ ĐỘ HỘI NGHỊ

#### **Điều 6. Chế độ hội nghị của Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành làm việc theo nguyên tắc dân chủ, hiệp thương, đồng thuận, quyết định theo đa số; mỗi năm họp ít nhất 2 lần (vào tháng 6 và tháng 12). Có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành Hội. Ngoài ra, Ban Chấp hành có thể họp mở rộng (thành phần do Ban Thường vụ triệu tập) để thảo luận, quyết định công việc của Hội.

Trong hội nghị Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ, nếu có thảo luận những vấn đề có liên quan đến trách nhiệm của các tổ chức trực thuộc nào, thì mời trưởng hoặc phó các tổ chức có liên quan đến dự để trình bày.

2. Hội nghị Ban Chấp hành phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) số ủy viên tham dự thì hội nghị mới có giá trị. Khi biểu quyết thông qua các nghị quyết, quyết định phải được sự tán thành của trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Chấp hành dự họp mới có giá trị. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hay bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

3. Trong hội nghị của Ban Chấp hành, các ủy viên Ban Chấp hành đóng góp ý kiến bằng phát biểu trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội (hoặc người chủ trì phiên họp), những ý kiến khác nhau phải được thảo luận kỹ trước khi biểu quyết.

Ban Chấp hành đề ra nghị quyết công tác hằng năm và các nghị quyết chuyên đề. Đối với những vấn đề mới, quan trọng, phức tạp thì Ban Chấp hành cho chủ trương, Ban Thường vụ tổ chức chỉ đạo điềm để rút kinh nghiệm.

4. Trường hợp đặc biệt, không thể họp tập trung thì Ban Chấp hành có thể họp trực tuyến. Việc biểu quyết khi họp trực tuyến: thực hiện như khoản 2 Điều này.

5. Khi không họp tập trung và không họp trực tuyến được, các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành có thể được lấy ý kiến và biểu quyết bằng hình thức văn bản, điện thoại trực tiếp, thư điện tử (email). Thường trực Hội sẽ gửi dự thảo văn bản đến từng ủy viên Ban Chấp hành để thông qua. Các ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm xem xét, có ý kiến chính thức bằng văn bản, điện thoại trực tiếp, thư điện tử và gửi lại cho Chủ tịch Hội, chậm nhất 3 ngày kể từ khi nhận được văn bản. Kết quả biểu quyết thông qua các quyết định, nghị quyết được quy định như sau:

a) Nếu có trên 1/2 ủy viên Ban Chấp hành đồng ý thì vấn đề đó xem như được thông qua.

b) Trường hợp quá hạn quy định trả lời ý kiến về vấn đề cần thông qua theo yêu cầu, những thành viên không có ý kiến bằng văn bản, điện thoại trực tiếp, thư điện tử gửi về Chủ tịch Hội, thì xem như vấn đề đã được thành viên đó đồng ý.

c) Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tịch Hội thông báo cho Ban Chấp hành trong phiên họp gần nhất hoặc bằng văn bản.

### **Điều 7. Chế độ hội nghị của Ban Thường vụ**

Chế độ hội nghị của Ban Thường vụ được quy định tại khoản 3, Điều 15 Điều lệ Hội, cụ thể như sau:

1. Ban Thường vụ làm việc theo nguyên tắc dân chủ, hiệp thương, đồng thuận, quyết định theo đa số; họp ít nhất mỗi quý 1 lần vào tuần cuối của tháng thứ ba, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ.

2. Hội nghị Ban Thường vụ phải có trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ tham dự họp thì hội nghị mới có giá trị. Khi biểu quyết thông qua các nghị quyết, quyết định phải được sự tán thành của trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ dự họp mới có giá trị. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hay bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

3. Ban Thường vụ đề ra chương trình công tác hàng quý, tháng và lịch công tác tuần. Đối với những vấn đề mới, quan trọng, phức tạp khi có chủ trương của Ban Chấp hành thì Ban Thường vụ tổ chức chỉ đạo điềm để rút kinh nghiệm.

4. Trường hợp đặc biệt, không thể họp tập trung thì có thể họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến ủy viên Ban Thường vụ bằng hình thức văn bản, điện thoại trực tiếp, thư điện tử. Kết quả biểu quyết được thực hiện như khoản 4 và khoản 5 điều 6 Quy chế này.

### **Điều 8. Chế độ hội họp của Thường trực Hội**

1. Thường trực Hội làm việc theo nguyên tắc dân chủ, hiệp thương, đồng thuận, quyết định theo đa số. Thường trực Hội mỗi tháng họp ít nhất 2 lần và hội ý hàng tuần để tiếp nhận thông tin và giải quyết kịp thời những công việc đột xuất; có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) thành viên Thường trực Hội.

2. Các cuộc họp Thường trực Hội phải có trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Thường trực Hội tham dự mới có giá trị. Các quyết định của Thường trực phải được sự tán thành của trên 1/2 (một phần hai) thành viên Thường trực dự họp mới có giá trị. Trường hợp số ý kiến tán thành và không

tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội. Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do tập thể Thường trực Hội quyết định.

3. Giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ, nếu có những vấn đề quan trọng cần có ý kiến thống nhất của Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ thì Thường trực Hội có văn bản hoặc điện xin ý kiến Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ để triển khai thực hiện kịp thời.

## Mục 2

### CHUẨN BỊ NỘI DUNG VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH

#### Điều 9. Chuẩn bị nội dung hội nghị

1. Tài liệu hội nghị (bản in, tập tin gửi kèm email) phải gửi cho các thành viên ít nhất 05 ngày trước khi họp. Các thành viên được triệu tập cần nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến để tham gia góp ý.

2. Văn phòng hoặc các Ban chuyên môn của Hội chịu trách nhiệm dự thảo các nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác trước khi thông qua Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ. Khi cần thiết, Thường trực hoặc Ban Thường vụ Hội có thể tổ chức hội nghị chuyên đề hoặc gửi đề án đến các Ban chuyên môn hoặc đơn vị trực thuộc lấy ý kiến trước. Những vấn đề chung không thuộc Ban chuyên môn nào thì Văn phòng chịu trách nhiệm chuẩn bị.

3. Các đề án hoặc dự thảo nghị quyết thông qua Ban Chấp hành đều phải được Ban Thường vụ xem xét có ý kiến thống nhất trước hoặc Thường trực Hội thống nhất trước nếu thông qua Hội nghị Ban Thường vụ. Văn bản sau khi tu chỉnh phải gửi đến từng thành viên được triệu tập (kèm theo các tài liệu tham khảo và các gợi ý hướng dẫn, nếu có) chậm nhất 5 ngày trước khi họp để có thời gian nghiên cứu, chuẩn bị tham gia ý kiến.

#### Điều 10. Thông qua quyết định của hội nghị

1. Trong hội nghị, chủ tọa chỉ trình bày tóm tắt ý chính và gợi ý để thảo luận. Các vấn đề thảo luận phải được kết luận và biểu quyết. Khi nghị quyết đã được ban hành thì các thành viên phải chấp hành, không được nói và làm trái nghị quyết. Thực hiện đầy đủ chế độ ghi biên bản, lưu đầy đủ hồ sơ, tài liệu của hội nghị.

2. Trong các hội nghị do Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ chủ trì như giao ban, sơ kết, tổng kết, các hội nghị chuyên đề, các phiên làm việc với các Hội cấp quận, các tổ chức trực thuộc hoặc với các cơ quan, đơn vị ngoài Hội đều phải thực hiện các trình tự và yêu cầu như nêu tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này. Tài liệu hội nghị và các phát biểu của đồng chí chủ trì hoặc thành viên tham dự hội nghị phải được gửi cho Văn phòng Hội biết để thực hiện và lưu trữ.

3. Văn phòng hoặc thư ký cuộc họp phải ghi biên bản đầy đủ, chính xác, trung thực. Văn phòng phải thực hiện nghiêm chế độ ghi biên bản, lưu đầy đủ hồ sơ, tài liệu các cuộc họp. Trước khi phát hành, phải rà soát kỹ, bảo đảm chính xác về nội dung và hình thức văn bản theo quy định.

### Mục 3

## CÁC CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC KHÁC

### **Điều 11. Chế độ tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện**

1. Sau khi nghị quyết được ban hành, Ban Thường vụ hoặc Thường trực Hội có kế hoạch tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết việc thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và kịp thời điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.

2. Chậm nhất 10 ngày đối với nghị quyết của Ban Chấp hành và không quá 5 ngày làm việc đối với nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ, các văn bản chính thức phải được ban hành và triển khai thực hiện.

3. Văn phòng, Ban Kiểm tra Hội có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ và Thường trực Hội theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, văn bản đã được ban hành.

### **Điều 12. Chế độ báo cáo, xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan**

1. Chủ tịch Hội giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Hội Cựu TNXP Việt Nam và các cơ quan của Thành phố. Báo cáo phải được tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoặc Thường trực Hội thông qua tùy theo tính chất, yêu cầu của từng loại báo cáo.

2. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội Cựu TNXP Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan của Thành phố, nếu thấy cần bổ sung, sửa đổi hoặc những vướng mắc có liên quan đến Hội, thì các ủy viên Ban Chấp hành phụ trách đơn vị hoặc lĩnh vực được phân công kịp thời báo cáo cho Ban Thường vụ để xem xét và báo cáo cho các cơ quan, tổ chức đó theo quy định. Các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khi được phân công chủ trì hội nghị hoặc làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân phải báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ bằng văn bản sau hội nghị.

3. Trong các phiên họp thường kỳ của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội có trách nhiệm báo cáo tình hình chung của Hội và những công việc đã thực hiện của Ban Thường vụ, Thường trực Hội trong thời gian giữa 2 kỳ họp. Đối với những vấn đề cần thiết, cấp bách thì Chủ tịch Hội thông báo kịp thời cho tổ chức hoặc cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

4. Chủ tịch Hội cấp quận, thủ trưởng các tổ chức trực thuộc phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tháng, quý, năm theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

5. Các ủy viên Ban Chấp hành được phân công phụ trách đơn vị hoặc lĩnh vực chuyên môn có trách nhiệm sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, báo cáo kịp thời cho Ban Thường vụ về tình hình đơn vị hoặc lĩnh vực mình phụ trách theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

### **Điều 13. Chế độ thông tin, sử dụng và bảo mật tài liệu**

1. Ban Thường vụ, Thường trực Hội có nhiệm vụ cung cấp kịp thời cho các ủy viên Ban Chấp hành những nghị quyết, chỉ thị và chủ trương mới của Hội Cựu TNXP Việt Nam, Thành phố; báo cáo định kỳ, đột xuất (nếu có) và chỉ đạo của Ban Thường vụ cho các ủy viên Ban Chấp hành, các Hội cấp quận và tổ chức trực thuộc.

2. Các đại biểu dự hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các hội nghị do Hội tổ chức (kể cả đại biểu khách mời) đều phải giữ đúng quy định về sử dụng và bảo mật tài liệu hội nghị.

3. Văn phòng Hội có trách nhiệm ghi biên bản đầy đủ, chính xác nội dung các hội nghị, các buổi làm việc, tiếp xúc với các tổ chức thuộc Hội, với cán bộ, hội viên do các ủy viên Ban Chấp hành hoặc ủy viên Ban Thường vụ chủ trì; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức thuộc Hội thực hiện tốt báo cáo định kỳ theo quy định; được yêu cầu các tổ chức thuộc Hội cung cấp nội dung và số liệu liên quan.

4. Chánh Văn phòng Hội có trách nhiệm lưu trữ, quản lý việc phát hành tài liệu theo quy định. Việc phổ biến nội dung phiên họp hoặc các văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phải được Chủ tịch Hội đồng ý.

### **Điều 14. Chế độ làm việc với các Hội cấp quận, tổ chức trực thuộc và tiếp xúc với cán bộ, hội viên**

1. Ít nhất 3 tháng một lần, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực thực hiện chế độ làm việc, giao ban, sinh hoạt với các Hội cấp quận, tổ chức trực thuộc Hội để thông báo những vấn đề cần thiết, những chủ trương, nghị quyết của Hội Cựu TNXP Việt Nam, Thành phố và của Hội để lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời trực tiếp nghe đề xuất, đóng góp cho sự chỉ đạo chung của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

2. Ít nhất 3 tháng một lần, các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có chương trình gặp gỡ, tiếp xúc với các Hội cấp quận, tổ chức trực thuộc, cán bộ, hội viên trong địa bàn hoặc lĩnh vực mình phụ trách để nắm tình hình, qua đó xem xét, đánh giá và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Hội Cựu TNXP Việt Nam, Thành phố và của Hội để tham gia giải quyết kịp thời những vướng mắc của tổ chức hội ở địa phương, tổ chức trực thuộc và nguyện vọng của cán bộ, hội viên liên quan đến phạm vi trách nhiệm của mình. Những

vấn đề vượt quá thẩm quyền thì kịp thời đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Hội để giải quyết.

3. Các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khi làm việc, tiếp xúc với các Hội cấp quận, tổ chức trực thuộc và cán bộ, hội viên phải chuẩn bị nội dung chu đáo, ghi biên bản đầy đủ và báo cáo kết quả cho Thường trực, Chủ tịch Hội sau phiên làm việc.

### **Điều 15. Chế độ tự phê bình và phê bình**

Hàng năm, tập thể Ban Thường vụ và các ủy viên Ban Chấp hành phải kiểm điểm kết quả công tác và tự phê bình trước Ban Chấp hành về hoạt động của mình theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 16. Chế độ khen thưởng, kỷ luật**

Sau thời gian thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ kịp thời sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích; đồng thời, thi hành kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân làm trái với pháp luật, Điều lệ Hội và nghị quyết, chủ trương, quy định của Ban Chấp hành.

## **CHƯƠNG IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 17. Đối với Hội Cựu TNXP Việt Nam và Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Ban Chấp hành chịu sự lãnh đạo trực tiếp của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, sự quản lý nhà nước của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố.

2. Ban Chấp hành có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố và Hội Cựu TNXP Việt Nam liên quan đến hoạt động của Hội.

3. Báo cáo, kiến nghị với Thành ủy, UBND Thành phố, Hội Cựu TNXP Việt Nam các vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội.

#### **Điều 18. Đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Lực lượng TNXP Thành phố**

Ban Chấp hành phối hợp chặt chẽ với Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Lực lượng TNXP Thành phố trong việc tổ chức giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống TNXP, tư tưởng của Bác Hồ về TNXP đối với hội viên, cán bộ, đội viên TNXP và đoàn viên, thanh thiếu niên của Thành phố; phối hợp thực hiện công tác giải quyết chế độ, chính sách, chăm lo đời sống đối với cựu TNXP và các hoạt động nghĩa tình đồng đội.

**Điều 19. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các sở, ngành Thành phố, UBND các quận huyện và thành phố trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh**

1. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh: Ban Chấp hành tiếp nhận và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch do Mặt trận Tổ quốc Thành phố đề ra liên quan đến việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và đoàn thể các cấp của Thành phố; phản ánh tâm tư nguyện vọng của cựu TNXP với Đảng, Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của cán bộ, hội viên cựu TNXP. Định kỳ báo cáo, phản ánh kịp thời với Mặt trận Tổ quốc Thành phố về tình hình hoạt động của Hội và cán bộ, hội viên, về chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước; nguyện vọng của hội viên về chế độ, chính sách đối với cựu TNXP và đề xuất các vấn đề mới phát sinh liên quan đến Hội và cựu TNXP.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội chịu sự hướng dẫn và thực hiện các yêu cầu chỉ đạo về nghiệp vụ của các sở, ngành của Thành phố.

3. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thực hiện việc phối hợp, báo cáo và kiến nghị với các sở, ngành của Thành phố các vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội và cựu TNXP.

4. Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành phối hợp với UBND các quận, huyện và thành phố trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh để chủ động đề xuất hoặc tham gia cùng địa phương trong vấn đề tổ chức, nhân sự của các Hội cấp quận; chăm lo đời sống và giải quyết chính sách của Nhà nước đối với cựu TNXP, tiến hành các hoạt động nghĩa tình đồng đội.

**Điều 20. Đối với các Hội cấp quận**

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hội viên và cựu TNXP phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên, cựu TNXP vì lợi ích của Hội.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Hội định kỳ làm việc, giao ban, sinh hoạt để thông báo, kiểm tra, giám sát những vấn đề cần thiết, việc thực hiện những chủ trương, nghị quyết của Hội Cựu TNXP Việt Nam, của Thành phố và của Hội; hướng dẫn về nghiệp vụ; đồng thời, trực tiếp nghe đề xuất, đóng góp cho sự chỉ đạo chung của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; gặp gỡ, tiếp xúc với cán bộ, hội viên để nắm tình hình, qua đó giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời những vướng mắc của các tổ chức hội ở địa phương và nguyện vọng của cán bộ, hội viên tại các Hội cấp quận và đơn vị, chi hội trực thuộc.

## **CHƯƠNG V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 21.**

Quy chế này đã được Ban Chấp hành Hội Cựu TNXP Thành phố Hồ Chí Minh Khóa IV nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2022.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề mới hoặc vấn đề chưa phù hợp thì Ban Chấp hành sẽ họp để kịp thời sửa đổi, bổ sung.

#### **Điều 22.**

1. Ban Thường vụ có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các ủy viên Ban Chấp hành, các Hội cấp quận, các tổ chức trực thuộc Hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.